TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2017/HNST
Ngày: 25/9/2017

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê V T
- Ông Nguyễn V T
- Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 441/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017, về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Trần V S, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 6, ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Lê T T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh S có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn anh Trần V S trình bày: Anh với chị Lê T T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T tự ý bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống, giữa anh chị nhiều lần thỏa thuận hàn gắn nhưng vẫn không thay đổi được, từ đó mà cuộc sống không hạnh phúc. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng đã không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần T K T sinh ngày 30/3/1992 hiện nay đang chung sống cùng với chị T. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Lê T T không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý chí đối với yêu cầu ly hôn của anh S, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Trần V S và chị Lê T T xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 1988, không có đăng ký kết hôn, sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do va chạm trong cuộc sống, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn nữa và hiện nay đã sống ly thân, do tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa nên anh S yêu cầu ly hôn với chị T. Chị T có biết được anh S có yêu cầu ly hôn với chị thể hiện qua các lần ký nhận biên bản triệu tập của Tòa án nhưng chị không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý chí cho thấy chị không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của anh S, từ đó mà lời trình bày của anh S là có cơ sở xem xét. Do anh S với chị T chung sống vợ chồng từ năm 1988 mà không có đăng ký kết hôn nên không được công nhận là hôn nhân hợp pháp, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001, Hội đồng xét xử không công nhận anh Trần V S với chị Lê T T là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần T K T sinh ngày 30/3/1992, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần bằng văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S và chị T theo qui định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 11, 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001.

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần V S.

Không công nhận anh Trần V S với chị Lê T T là vợ chồng.

2. Án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07063 ngày

20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong án phí.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Giàu

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- UBND xã Hậu Mỹ Trinh-CB.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.